TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Lo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hải

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà***: Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Huỳnh Xuân G, sinh năm 1986. Trú tại: Khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ – Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 19-9-2019.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đăng S, sinh năm 1986. Trú tại: ấp M, xã M1, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh Xuân G ngày 19-8-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đăng S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 04 tháng 02 năm 2017.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cải vã nhau. Chị và anh S đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân nhau đến nay đã hơn một năm nên tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Đăng S vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, anh S có mặt trình bày như sau: Anh và chị G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn. Khi chung sống với nhau, vợ chồng anh sống bên gia đình vợ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5-2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và cải nhau những việc nhỏ nhặt trong gia đình. Đến khoảng tháng 3-2019 do mâu thuẫn với bên vợ nên anh bỏ về nhà anh sống. Sau khi mâu thuẫn xảy ra anh có liên hệ với chị G qua điện thoại và mạng xã hội nhiều lần nhưng không không động viên hàn gắn được, sau đó mất liên lạc từ tháng 7-2019 đến nay. Nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật; Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong các phiên họp giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn là chị G đã có đơn xin ly hôn và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đã thể hiện sự quyết tâm ly hôn của chị G. Còn anh S cho rằng còn thương vợ không có biện pháp nào để động viên chị G hàn gắn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị G với anh S đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Nguyễn Huỳnh Xuân G có đơn khởi kiện đối với anh Phạm Đăng S về việc yêu cầu ly hôn. Chị G và anh S có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn". Anh S có nơi cư trú tại ấp M, xã M1, huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Còn bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong các phiên họp không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên mở phiên tòa theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Huỳnh Xuân G và anh Phạm Đăng S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 04-02-2017 tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân của anh chị xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng chung sống với nhau trong thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn; khi mâu thuẫn xảy ra anh chị không tìm cách tháo gỡ cho hài hòa mà để cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thậm chí ly thân từ tháng 3-2019 và từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh S luôn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh S có mặt và có ý kiến chưa muốn ly hôn nhưng anh S không có biện pháp nào động viên chị G quay lại đoàn tụ. Hơn nữa, chị G cũng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đã thể hiện ý chí quyết tâm ly hôn của chị G. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G có quyền khởi kiện để yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, cho chị ly hôn với anh S là phù hợp.

[4] *Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Chị G và anh S đều xác định không có và không ai yêu cầu nên không xét.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị đơn tại phiên tòa. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[6] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Huỳnh Xuân G phải chịu 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo của các đương sự*: được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Huỳnh Xuân G được ly hôn với anh Phạm Đăng S.

2/ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Huỳnh Xuân G phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/001363 ngày 03-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị G đã nộp xong án phí.

3/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án đối với bị đơn và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đới với nguyên đơn, các đương sự được quyền kháng cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lo

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- UBND phường An Bình, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.